

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2017/HS-ST
Ngày: 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ Phạm Tiến L số 371/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 371/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tiến L, sinh 1982; nơi cư trú: số 37/01/18/48 đường T, tổ 31, phường T, thành phố N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1943; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: ngày 26-5-2014, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11-01-2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 08-10-2017; có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1974; trú tại: số 79/418 đường Đ, xóm 1 T, xã L, thành phố N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07-10-2017, Phạm Tiến L đi bộ một mình mục đích tìm kiếm sơ hở để trộm cắp. Quan sát thấy trong sân nhà chị Bùi Thị Đ có dựng một chiếc xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 18B1-709.76 có chìa khóa cắm ở ổ điện, công nhà cài then nhưng không khóa. Phạm Tiến L mở công vào sân đi đến gạt chân chống dắt lùi xe ra khỏi công rồi mở khóa điện điều khiển xe đến gửi ở bãi trông giữ xe Bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Nam Định. Sau đó Phạm Tiến L gọi điện cho bạn là anh Trần Hải P, sinh năm 1983, trú tại tổ 31 phường T, thành phố N đến đón về thành phố N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Phạm Tiến L tiếp tục nhờ anh P chở đến Bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Nam Định để lấy xe; Phạm Tiến L nói với anh P là xe mượn của bạn. Khi Phạm Tiến L điều khiển xe đến khu vực đường T, phường T với mục đích để tìm nơi bán chiếc xe này thì bị tổ công tác Công an thành phố N kiểm tra hành chính, đưa Phạm Tiến L về trụ sở làm việc; thu giữ một chiếc xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 18B1-709.76 và giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và một số giấy tờ khác mang tên Bùi Thị Đ để trong cốp xe.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N đã kết luận: chiếc xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 18B1-709.76 có giá trị 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy và toàn bộ giấy tờ cho chị Đ, chị Đ không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 374/QĐ-KSĐT ngày 07-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Phạm Tiến L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến L khai: Ngày 07-10-2017, quan sát thấy công nhà chị Bùi Thị Đ không khóa, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, bị cáo đã vào sân nhà chị Bùi Thị Đ để lấy chiếc xe máy hiệu Honda Lead biển kiểm soát 18B1-709.76, trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 07-10-2017, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Bùi Thị Đ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead biển kiểm soát 18B1-709.76. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo hộ; nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe máy bị cáo chiếm đoạt có giá trị 34.000.000 (ba mươi tư triệu) đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo trộm cắp xe máy giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật; gây mất trật tự an toàn xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[3] Về vấn đề dân sự: Cơ quan điều tra Công an thành phố N đã trả lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt cho chị Đ, chị Đ không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là chiếc xe máy đã trả lại cho người bị hại nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Tiến L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08-10-2017.

2. Án phí: bị cáo Phạm Tiến L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Tiến L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Bùi Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tp. N (02 bản);
- Công an tp. N;
- Chi cục THADS tp. N;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện